

Số: /KH-NHT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về Áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 về hướng dẫn chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 08 năm 2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Chỉ thị 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2310/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 8 năm 2021 về thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;

Căn cứ Công văn số 2379/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2021 về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học đầu năm 2021 - 2022;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1. Kết quả năm học 2020-2021

Xếp loại học lực, hạnh kiểm:

Số HS:	Giỏi (Tốt)		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1436										
Học lực	148	10,3	761	53	495	34,5	32	2,2	0	0
H. kiểm	1283	89,3	143	10	10	0,7	0	0		

1.2. Tình hình năm học 2021-2022

1.2.1. Giáo viên

Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	T Anh	GDCD	CN	TDQP
10	6	6	4	3	8	4	2	9	2	3	6

1.2.2. Học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Bình quân
10	10	458	45.8
11	11	498	45.27
12	12	511	42.58
Trường	33	1467	44.45

1.2.3. Cơ sở vật chất

Phòng	Học	TN Lý	TN Hóa	TN Sinh	Tin học	Nghe nhìn
Số lượng	33	1	1	1	2	1

2. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

Năm học 2021-2022 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII; năm học tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Luật Giáo dục do Quốc hội thông qua; thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT về nhiệm vụ năm học 2021-2022; tiếp tục thực hiện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị; năm học tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, đảm bảo an toàn trường học, vừa ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học, chuyển dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh không thể đến trường học tập với nội dung dạy học phải đáp ứng mức độ cần đạt được của chương trình giáo dục phổ thông.

Quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả giáo dục trung học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong CT GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng CT GDPT 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

3. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

3.1. Thực hiện khung chương trình môn học

3.1.1. Dạy học trực tiếp

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 10			Số tiết học từng môn của lớp 11			Số tiết học từng môn của lớp 12		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN									
1	Ngữ văn	54	51	105	72	51	123	54	51	105
2	Lịch sử	18	34	52	18	17	35	35	17	52
3	Địa lý	35	17	52	18	17	35	18	34	52
4	Ngoại ngữ	53	52	105	52	53	105	53	52	105
5	Toán	54	51	105	72	51	123	72	51	123
6	Vật lý	36	34	70	37	33	70	36	34	70
7	Hoá học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Sinh học	19	16	35	27	25	52	27	25	53
9	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ	18	34	52	18	34	52	18	17	35
11	Tin học	36	34	70	18	34	52	18	34	52
12	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	GD tập thể	38	36	74	38	36	74	38	36	74
15	HĐ GDNGLL	10	8	18	10	8	18	10	8	18
16	HĐ GDHN	5	4	9	5	4	9	5	4	9
II	CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN	72	51	123	72	51	123	72	51	123
	Cộng	556	524	1080	565	516	1081	565	515	1080
	Số tiết/tuần (cả năm học)	1080 tiết/37 tuần = 29,2 tiết/tuần			1081 tiết/37 tuần = 29,2 tiết/tuần			1080 tiết/37 tuần = 29,2 tiết/tuần		

Các lớp khối 10, 11, 12 cả năm có: 02 tiết $\times$ 9 tháng = 18 tiết + 06 tiết trong hè hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Các khối lớp 10, 11, 12 cả năm có: 01 tiết $\times$ 9 tháng = 9 tiết hoạt động Giáo dục hướng nghiệp.

Tiết học tự chọn thực hiện theo chủ đề môn Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Anh (tùy theo khối lớp).

3.1.2. Dạy học trực tuyến

Trong tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, nhà trường tổ chức dạy học trên internet qua các phần mềm dạy học trực tuyến theo thời khóa biểu.

Giáo viên chủ nhiệm tích hợp các tiết hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Giáo dục hướng nghiệp vào tiết sinh hoạt chủ nhiệm.

Tiết học tự chọn thực hiện theo chủ đề môn Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Anh (tùy theo khối lớp).

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 10			Số tiết học từng môn của lớp 11			Số tiết học từng môn của lớp 12		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN									
1	Ngữ văn	54	51	105	72	51	123	54	51	105
2	Lịch sử	18	34	52	18	17	35	35	17	52
3	Địa lý	35	17	52	18	17	35	18	34	52
4	Ngoại ngữ	53	52	105	52	53	105	53	52	105
5	Toán	54	51	105	72	51	123	72	51	123
6	Vật lý	36	34	70	37	33	70	36	34	70
7	Hoá học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Sinh học	19	16	35	27	25	52	27	25	53
9	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ	18	34	52	18	34	52	18	17	35
11	Tin học	36	34	70	18	34	52	18	34	52
12	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	GD tập thể	18	36	54	18	36	54	18	36	54
15	HD GDNGLL		8	8		8	8		8	8
16	HD GDHN		4	4		4	4		4	4
II	CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN	72	51	123	72	51	123	72	51	123
	Cộng	521	524	1045	530	516	1046	530	515	1045
	Số tiết/tuần (cả năm học)	1045 tiết/37 tuần = 28,2 tiết/tuần			1046 tiết/37 tuần = 28,2 tiết/tuần			1045 tiết/37 tuần = 28,2 tiết/tuần		

3.2. Các hoạt động chuyên môn, dạy - học và giáo dục

3.2.1. Công tác chính trị tư tưởng; giáo dục đạo đức, lối sống; xây dựng môi trường sư phạm

Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, xây dựng nhà trường là môi trường văn hóa, dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Ngành; lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy.

Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo; chú trọng giáo dục nhân cách, văn hóa giao tiếp, kỹ năng ứng xử văn minh nơi công cộng, ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Ngăn chặn kịp thời bạo lực trong học đường và các tiêu cực xã hội xâm nhập trường học; thực hiện tốt sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

3.2.2. Hoạt động dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

Đề cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo giờ giấc, tác phong gương mẫu, xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy và trò, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh học tập.

Tiến hành các hoạt động theo kế hoạch thời gian và lịch công tác chung, giảng dạy đủ và đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng ở các môn học và hoạt động giáo dục, thực hiện các tiết thực hành thí nghiệm; không tự cắt xén, thay đổi nội dung giảng dạy.

Thường xuyên học tập nghiên cứu nâng cao trình độ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; thiết kế bài giảng khoa học, xây dựng hệ thống câu hỏi trọng tâm, phát huy khả năng tự học, sáng tạo của học sinh; tổ chức học sinh học tập hiệu quả, quan tâm đến đối tượng học sinh yếu kém, sắp xếp hợp lý hoạt động của thầy và trò; tránh truyền thụ một chiều, đọc chép, ghi nhớ máy móc.

Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như dạy học trực tuyến, trường học kết nối.

Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học; thống nhất soạn giảng giáo án dùng chung, xác định rõ mục tiêu, trọng tâm, phù hợp đối tượng học sinh; thảo luận những bài dạy khó trong chương trình và trong đề thi THPT Quốc gia, phương pháp truyền đạt cho học sinh dễ hiểu bài, thảo luận các chuyên đề cần dạy học theo dự án, tích hợp, liên môn và các nội dung có thể thực hiện trải nghiệm; lựa chọn các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM vào dạy học phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Tổ chuyên môn thống nhất điều chỉnh trình tự các chủ đề dạy học cho phù hợp với việc tổ chức học tập trực tuyến; thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, ... tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ.

Soạn đề kiểm tra theo phân công với nội dung, kết cấu, hình thức ... đã thống nhất trong tổ, nhóm.

Tổ chức thao giảng, dự giờ, hội thảo chuyên đề, tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn nhằm trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm; thực hiện việc bồi dưỡng giáo viên, khuyến khích giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3.2.3. Hoạt động phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi

3.2.3.1. Phụ đạo học sinh yếu: cả 3 khối lớp

Rà soát những học sinh yếu, kém, mất căn bản, tổ chức phụ đạo giúp học sinh lấy lại căn bản.

3.2.3.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh dự thi máy tính cầm tay, Olympic Thành phố, học sinh giỏi Thành phố.

Vào đầu năm học, tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường, tham mưu Ban giám hiệu phân công giáo viên bồi dưỡng, thảo luận nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh giỏi tại trường.

3.2.4. Công tác kiểm tra đánh giá

3.2.4.1. Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, chặt chẽ; đánh giá khách quan, công bằng, thực chất.

Vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kiểm tra, đánh giá phải lưu ý đến sự tiến bộ; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục. Thực hiện đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình; đánh giá qua sản phẩm (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

Giáo viên sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh trong quá trình dạy học trực tuyến thay cho các bài kiểm tra thường xuyên đúng quy định.

3.2.4.2. Kiểm tra nội bộ

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo.

Kiểm tra việc đánh giá xếp loại học sinh.

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn.

Kiểm tra các bộ phận học vụ, giáo vụ, thiết bị, thư viện.

3.2.5. Hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp

Kế hoạch Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chương trình của Bộ giáo dục.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, trải nghiệm sáng tạo; các câu lạc bộ học thuật, văn nghệ, kỹ năng, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn; thực hiện chương trình chống đuối nước; hội thi văn nghệ, thể dục thể thao ... giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, giáo dục kỹ năng sống, phát huy năng khiếu của bản thân.

Tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường để học sinh tham gia công tác xã hội, bảo vệ môi trường, phong trào đền ơn đáp nghĩa, lao động công ích tại nhà trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

3.2.6. Hoạt động dạy nghề phổ thông, hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Tổ chức dạy nghề phổ thông, hướng nghiệp cho học sinh theo hướng dẫn tại văn bản số 2741/GDDT-TrH ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Sở GDĐT.

Thực hiện giáo dục hướng nghiệp theo các chủ đề, tư vấn giúp học sinh định hướng, lựa chọn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT.

Phối hợp với Báo giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, tổ chức hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh cho học sinh khối 12; tổ chức thông tin, tuyên truyền, giới thiệu ngành nghề trên bản tin, website của trường; tổ chức cho học sinh tham quan thực tế nhà máy và cơ sở sản xuất.

Định hướng cho những học sinh có năng lực học yếu không thể theo nội dung chương trình THPT vào học trường nghề hoặc học các trường trung cấp vừa học nghề vừa học chữ.

3.2.7. Triển khai hệ thống dạy học trực tuyến

- Dạy qua Google Meet
 - + Khối 12 TN: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học.
 - + Khối 12 XH: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, GDCD.
 - + Khối 10, 11: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học
- Gửi bài giảng qua Youtube, tương tác với học sinh theo nhóm zalo lớp các môn còn lại.

Giáo viên thiết kế chủ đề/bài học dạy học trực tuyến, tổ chức giờ học trực tuyến để hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; quản lý quá trình học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh trên hệ thống.

Học sinh thực hiện các hoạt động học tập; tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

3.3. Khung kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022

Học kỳ 1: từ 06/9/2021 đến 15/01/2022.

Học kỳ 2: từ 17/01/2022 đến 28/5/2022.

4. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2021-2022

- Xếp loại hạnh kiểm: tốt, khá 99%
- Xếp loại học lực: giỏi, khá > 60%, yếu kém < 3.0 %
- Hiệu suất đào tạo: khối 11 $\geq 95\%$, khối 10 $\geq 95\%$, toàn khóa 2019-2022 $\geq 85\%$
- Thi THPT quốc gia:
 - + Đạt TN THPT trên bình quân chung của thành phố.
 - + Điểm bình quân bộ môn cao hơn thành phố.
- Học sinh thi Olympic Thành phố: 1/3 số HS dự thi có huy chương.
- Học sinh giỏi thành phố: đạt 1/3 số HS dự thi, không có môn nào đạt dưới 1/5 số học sinh dự thi.
- Học sinh giỏi máy tính bỏ túi: đạt 1/3 số HS dự thi.
- Bỏ học cuối năm học: dưới 1%.
- Dạy giờ: 3 tiết/HK/GV (GV tập sự: 5 tiết/HK).
- Thao giảng tổ: đủ số GV thao giảng theo kế hoạch tổ.
(thao giảng tổ phải có ít nhất hơn $\frac{1}{2}$ tổ viên dự và tham gia góp ý).
- Thao giảng chuyên đề: 1 lần/tổ/năm học.
- 100% học sinh đạt yêu cầu về TDDT và giáo dục quốc phòng.
- Có học sinh đạt giải trong hội thi TDDT cấp huyện, cấp cụm, cấp thành phố.
- 100% học sinh lớp 11 được học nghề phổ thông.
- Kiểm tra hoạt động sư phạm: 15% giáo viên.
- Dạy giờ : 100% giáo viên dạy giờ đồng nghiệp.
- Kiểm tra bộ phận: 2 lần/ năm học/ bộ phận (giám thị, học vụ, tài vụ, giáo vụ, thiết bị...).
- Kiểm tra chuyên đề giáo viên: 100%.

Chỉ tiêu về đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn TN)

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn trường được đánh giá xếp loại xuất sắc.

Các chỉ tiêu khác

- Không có học sinh lưu hành, xem văn hóa phẩm đồi trụy.
- 100% các lớp tham gia văn nghệ, TDDT và các hoạt động ngoại khóa khác.
- Tổ chức tham quan học tập cho học sinh: 01 lần/khối/năm học.
- 100% học sinh khối 12 tham gia tư vấn tuyển sinh đại học.
- Học sinh tham gia bảo hiểm y tế: 100%.
- Vận động học sinh tham gia bảo hiểm tai nạn: 95% trở lên.
- 100% hồ sơ bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế hợp lệ được giải quyết kịp thời.
- Công tác y tế học đường được đánh giá tốt.

Các chỉ tiêu thi đua :

- Lao động tiên tiến: 96%.
- Chiến sĩ thi đua: cấp cơ sở 15% lao động tiên tiến.
- Về thi đua: Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH;
- HDBM;
- Thông báo;
- Lưu: VT, HS.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Kim Hoàng